TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-DSST	*Phú Lương, ngày 07 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/DSST ngày 01 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tô Ngọc T, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Xóm H1, xã M, huyện P, Thái Nguyên.

- *Bị đơn:* Bà Tống Thị B, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Xóm H1, xã M, huyện P, Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1930 (mẹ ông T);

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960 (vợ ông T);

3. Anh Tô Ngọc T2, sinh năm 1981 (con ông T);

4. Anh Tô Bách Đ1, sinh năm 1982 (con ông T);

5. Chị Lê Thị T3, sinh năm 1981 (vợ anh Tân);

Cùng địa chỉ: Xóm H1, xã M, huyện P, Thái Nguyên.

6. Chị Tô Thị Trang L, sinh năm 1986 (con ông T);

Địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện P, Thái Nguyên.

7. Anh Tô Văn K, sinh năm 1986 (con bà B);

8. Chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1989 (vợ anh K);

Cùng địa chỉ: Xóm H1, xã M, huyện P, Thái Nguyên.

9. Chị Tô Thị Mận L1, sinh năm 1983 (con bà B1a);

Địa chỉ: Xóm N, xã N1, huyện Đ, Thái Nguyên.

10. Chị Tô Khánh V, sinh năm 1988 (con bà B);

Địa chỉ: Xóm H2, xã S, huyện P, Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thỏa thuận xác định đường ranh giới chung giữa hai hộ gia đình ông Tô Ngọc T và hộ gia đình bà Tống Thị B như sau: Đường ranh giới chung tại vị trí giáp ranh giữa 2 thửa đất số 869-Tờ bản đồ số 18 thuộc quyền sử dụng của hộ ông Tô Ngọc T, được UBND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03182/QSDĐ/589/2004/QĐ-UB/H ngày 18/8/2004 và thửa đất số 870-Tờ bản đồ số 18 thuộc quyền sử dụng của hộ ông Tô Văn L3 (chồng bà Tống Thị B, ông L3 đã chết), được UBND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00863/QSDĐ/459/2000/QĐ-UB/H ngày 15/12/2000; phía Đông giáp với thửa đất số 869-Tờ bản đồ số 18 của hộ ông Tô Ngọc T, phía Tây giáp với thửa đất số 870-Tờ bản đồ số 18 của hộ bà Tống Thị B. Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận cắm mốc xác định ranh giới trên thực địa và tiến hành xây tường rào theo ranh giới đã thỏa thuận.

(Kèm theo Quyết định này là Sơ đồ ranh giới cắm mốc theo thỏa thuận giữa hộ gia đình ông Tô Ngọc T và hộ gia đình bà Tống Thị B, kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/11/2020; đường ranh giới chung giữa hai hộ gia đình được thể hiện trên sơ đồ là điểm nối giữa các mốc 1-2-3-4).

Sau khi có quyết định của Tòa án, hai hộ gia đình ông Tô Ngọc T và bà Tống Thị B sẽ có trách nhiệm đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai hộ gia đình theo thỏa thuận trên.

Về án phí: Ông Tô Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước (cả phần của nguyên đơn và bị đơn), được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0018593 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả cho ông Tô Ngọc T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trường Giang